

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2012

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về thủ tục cấp giấy phép thầu và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 03/2012/QĐ-TTg ngày 16/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ;

Bộ Xây dựng hướng dẫn về thủ tục cấp giấy phép thầu và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam như sau:

Điều 1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thầu đối với tổ chức

Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ gốc và 01 bộ hồ sơ sao (bản photocopy) tại cơ quan cấp giấy phép thầu, mỗi bộ hồ sơ gồm:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép thầu theo mẫu tại Phụ lục số 1 của Thông tư này.
2. Bản sao có chứng thực văn bản về kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp.
3. Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập (hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức) và chứng chỉ hành nghề (nếu có) của nước, nơi mà nhà thầu nước ngoài mang quốc tịch cấp.
4. Biểu báo cáo kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến công việc nhận thầu theo mẫu tại Phụ lục số 2 của Thông tư này và báo cáo kết quả kiểm toán hàng năm của 3 năm gần nhất (đối với trường hợp nhà thầu nhận thực hiện gói thầu thuộc đối tượng không bắt buộc phải áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam).

5. Hợp đồng hoặc thỏa thuận liên danh với nhà thầu Việt Nam đối với trường hợp đã ký hợp đồng liên danh khi dự thầu hoặc chào thầu. Hợp đồng với thầu phụ Việt Nam đối với trường hợp đã xác định được danh sách thầu phụ Việt Nam khi dự thầu hoặc chào thầu.

Trường hợp khi dự thầu hoặc chọn thầu chưa xác định được thầu phụ thì phải có hợp đồng hoặc thỏa thuận nguyên tắc với thầu phụ Việt Nam kèm theo văn bản chấp thuận của chủ đầu tư.

6. Giấy uỷ quyền hợp pháp đối với người không phải là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu theo mẫu tại Phụ lục số 3 của Thông tư này.

Đơn đề nghị cấp giấy phép thầu phải làm bằng tiếng Việt. Giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam và các nước có liên quan là thành viên có quy định về miễn trừ hợp pháp hóa lãnh sự. Các giấy tờ, tài liệu quy định tại khoản 2, 3, 5, 6 Điều này nếu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thầu phát sinh trong cùng năm thì hồ sơ không cần thiết phải bao gồm các tài liệu nêu tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

Điều 2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thầu đối với cá nhân

Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ gốc và 01 bộ hồ sơ sao (photocopy) tại cơ quan cấp giấy phép thầu, mỗi bộ hồ sơ gồm:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép thầu theo mẫu tại Phụ lục số 4 của Thông tư này.
2. Bản sao có chứng thực văn bản kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp.
3. Bản sao có chứng thực giấy phép hoạt động hoặc chứng chỉ hành nghề tư vấn do nước mà nhà thầu mang quốc tịch cấp và bản sao hộ chiếu cá nhân.
4. Lý lịch nghề nghiệp cá nhân (tự khai) kèm theo bản sao hợp đồng về các công việc có liên quan đã thực hiện trong 3 năm gần nhất.

Đơn đề nghị cấp giấy phép thầu phải làm bằng tiếng Việt. Bản sao Giấy phép hoạt động hoặc chứng chỉ hành nghề tư vấn do nước ngoài cấp phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam và các nước có liên quan là thành viên có quy định về miễn trừ hợp pháp hóa lãnh sự. Các giấy tờ, tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thầu phát sinh trong cùng năm thì hồ sơ không cần thiết phải bao gồm các tài liệu nêu tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

Điều 3. Quy trình cấp giấy phép thầu

1. Trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép thầu có trách nhiệm xem xét hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đúng, không đủ theo quy định thì phải thông báo và hướng dẫn một lần bằng văn bản cho nhà thầu biết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

2. Trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan cấp phép thầu xem xét và cấp giấy phép thầu cho nhà thầu. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định để được cấp giấy phép thầu thì cơ quan cấp phép phải thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết.

3. Giấy phép thầu cấp cho nhà thầu là tổ chức theo mẫu tại Phụ lục số 5 và cho nhà thầu là cá nhân theo mẫu tại Phụ lục số 6 của Thông tư này.

4. Nhà thầu có trách nhiệm nộp lệ phí khi nhận giấy phép thầu và giấy phép điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/3/2012 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

Điều 4. Điều chỉnh giấy phép thầu

1. Sau khi được cấp giấy phép thầu, nếu có những thay đổi về tên, địa chỉ của nhà thầu, thay đổi các đối tác trong liên danh hoặc nhà thầu phụ hoặc các nội dung khác đã ghi trong giấy phép thầu được cấp, nhà thầu phải gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến cơ quan đã cấp giấy phép thầu để được xem xét điều chỉnh giấy phép thầu.

Giấy phép thầu điều chỉnh theo mẫu tại Phụ lục số 7 của Thông tư này.

2. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh gồm:

a) Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép thầu theo mẫu tại Phụ lục số 8 của Thông tư này.

b) Các tài liệu chứng minh cho những nội dung đề nghị điều chỉnh. Các tài liệu phải được dịch ra tiếng Việt và được chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Thời gian điều chỉnh giấy phép thầu được thực hiện trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

Điều 5. Thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi giấy phép thầu

1. Bộ Xây dựng cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm A và các gói thầu khác thuộc dự án trên địa bàn hai tỉnh trở lên; điều chỉnh và thu hồi giấy phép thầu do Bộ cấp; yêu cầu Sở Xây dựng thu hồi giấy phép thầu nếu nhà thầu vi phạm hoặc giấy phép thầu do Sở cấp không đúng quy định.

2. Sở Xây dựng địa phương cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B, C tại địa phương và cho nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng tại địa phương nơi có dự án hoặc nơi chủ đầu tư dự án đăng ký trụ sở. Đồng thời điều chỉnh, thu hồi giấy phép thầu do Sở cấp.

Điều 6. Quy định về báo cáo

1. Định kỳ vào ngày 20 tháng 6 và tháng 12 hàng năm, nhà thầu có trách nhiệm gửi báo cáo tới cơ quan cấp giấy phép thầu và Sở Xây dựng nơi có dự án, về tình hình thực hiện hợp đồng theo mẫu tại Phụ lục số 9 của Thông tư này.

2. Định kỳ vào ngày 25 tháng 6 và tháng 12 hàng năm, Sở Xây dựng báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy phép thầu và hoạt động của nhà thầu nước ngoài tại địa phương theo mẫu tại Phụ lục số 10 của Thông tư này.

Điều 7. Quy định về Văn phòng điều hành

1. Sau khi được cấp giấy phép thầu, nhà thầu có trách nhiệm lập Văn phòng điều hành (hợp đồng thuê văn phòng hoặc lập văn phòng điều hành tại nơi có dự án); đăng ký địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail của Văn phòng điều hành với các cơ quan quản lý các lĩnh vực này.

Đối với các hợp đồng thực hiện lập quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình nhà thầu có thể lập Văn phòng điều hành tại nơi đăng ký trụ sở của chủ dự án.

Đối với hợp đồng thực hiện thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng công trình đi qua nhiều tỉnh, nhà thầu có thể lập Văn phòng điều hành tại một địa phương có công trình đi qua để điều hành thực hiện công việc.

2. Sau khi thực hiện xong việc đăng ký các nội dung của Văn phòng điều hành, nhà thầu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Xây dựng nơi lập văn phòng điều hành, Bộ Xây dựng và các cơ quan có liên quan quy định tại Điều 7 của Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg và Quyết định số 03/2012/QĐ-TTg theo mẫu tại Phụ lục số 11 của Thông tư này. Trường hợp thay đổi các thông tin của Văn phòng điều hành, nhà thầu phải thông báo cho các cơ quan này biết.

Điều 8. Các trường hợp không được cấp giấy phép thầu

1. Nhà thầu không được xem xét cấp giấy phép thầu khi:

a) Không sử dụng thầu phụ Việt Nam theo hồ sơ đã được cấp giấy phép thầu trước đó.

b) Không thực hiện chế độ báo cáo từ 3 kỳ trở lên theo quy định tại Thông tư này đối với các công việc nhận thầu theo giấy phép thầu đã được cấp trước đó.

c) Vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan, như quy định về sử dụng lao động, an toàn lao động, nộp thuế, chất lượng công trình,... và đã bị xử phạt do vi phạm các quy định này từ 2 lần trở lên.

2. Nhà thầu bị đình chỉ công việc đang thực hiện khi:

a) Không sử dụng thầu phụ Việt Nam theo hợp đồng đã ký kết có trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thầu và chỉ được tiếp tục thực hiện khi đã sử dụng thầu phụ Việt Nam như hợp đồng đã ký kết.

b) Không thực hiện các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 9. Các trường hợp bị thu hồi giấy phép thầu

Nhà thầu bị thu hồi giấy phép thầu khi:

1. Không khắc phục các vi phạm sau khi đã có văn bản yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước liên quan từ 2 lần trở lên.

2. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính đối với công việc thuộc giấy phép thầu được cấp từ lần thứ 3 trở lên.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này thay thế cho Thông tư số 05/2004/TT-BXD ngày 15/9/2004 của Bộ Xây dựng và có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2012.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phản ánh về Bộ Xây dựng để giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- VP Trung ương và các Ban của Đảng;
- VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Website: Bộ XD, Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các Sở Xây dựng;
- Bộ Xây dựng: Vụ PC, Vụ HTQT;
- Lưu: VT, Vụ QLHĐXD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

Bùi Phạm Khánh

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THẦU

(Đối với nhà thầu là tổ chức)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng)

Văn bản số:

....., ngày tháng năm

**Kính gửi : Ông Bộ trưởng Bộ Xây dựng
Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
(Hoặc ông Giám đốc Sở Xây dựng**)

Tôi: (Họ tên)

Chức vụ:

Được uỷ quyền của ông (bà):

theo giấy uỷ quyền: (kèm theo đơn này)

Đại diện cho:

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Công ty chúng tôi đã được chủ đầu tư (hoặc thầu chính, trường hợp là thầu phụ làm đơn) là : thông báo thắng thầu (hoặc được chọn thầu) để làm thầu chính (hoặc thầu phụ) thực hiện công việc thuộc Dự án tại, trong thời gian từ đến

Chúng tôi đề nghị Bộ Xây dựng Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (hoặc Sở Xây dựng ...) xét cấp Giấy phép thầu cho Công ty chúng tôi để thực hiện việc thầu nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

1- Các tài liệu được quy định tại Điều 1 của Thông tư này.

2- Bản sao Quyết định phê duyệt dự án (đối với trường hợp đề nghị cấp giấy phép thầu thực hiện các công việc của giai đoạn triển khai dự án) hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với trường hợp đề nghị cấp giấy phép thầu lập dự án, lập quy hoạch xây dựng).

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà) có địa chỉ tại Việt Nam..... số điện thoại Fax E.mail

Khi được cấp Giấy phép thầu, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong Giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Thay mặt (hoặc thừa uỷ quyền)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)

Công ty

BÁO CÁO
CÁC CÔNG VIỆC/DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN TRONG 3 NĂM GẦN NHẤT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng)

Chủ đầu tư hoặc Bên thuê	Tên Dự án, địa điểm, quốc gia	Nội dung hợp đồng nhận thầu	Giá trị hợp đồng và ngày ký hợp đồng (USD)	Tỷ lệ % giá trị công việc phải giao thầu phụ	Thời gian thực hiện hợp đồng (từ đến ...)
1	2	3	4	5	6

..., Ngày tháng năm
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)

Phụ lục số 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng)

Tên đơn vị, tổ chức:..... **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

GIẤY UỶ QUYỀN

Căn cứ Thông báo trúng thầu (hoặc hợp đồng) số ngày tháng ... năm
.... giữa Chủ đầu tư (hoặc nhà thầu chính) là với Công ty
.....:

Tôi tên là:

Chức vụ:

Ủy quyền cho ông/bà

Chức vụ:

Số hộ chiếu: Quốc tịch nước:

Ông được ký các giấy tờ, thủ tục xin cấp giấy phép thầu gói thầu
.....

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư (hoặc nhà thầu chính);
- Bộ Xây dựng/Sở Xây dựng;
- Lưu : VT,

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THẦU

(Đối với nhà thầu là cá nhân)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng)

Kính gửi : Ông Giám đốc Sở Xây dựng

Tôi: (Họ tên)

Nghề nghiệp:

Có hộ chiếu số:

(sao kèm theo đơn này)

Địa chỉ tại chính quốc:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Địa chỉ tại Việt Nam (nếu có):

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Tôi được chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là thông báo thắng thầu (hoặc chọn thầu) làm tư vấn công việc thuộc Dự án tại Trong thời gian từ

Đề nghị Sở Xây dựng xét cấp giấy phép thầu cho tôi để thực hiện các công việc nêu trên.

Hồ sơ kèm theo gồm:

1- Các tài liệu quy định tại Điều 2 của Thông tư này.

2- Bản sao Quyết định phê duyệt dự án (đối với trường hợp đề nghị cấp giấy phép thầu thực hiện các công việc của giai đoạn triển khai dự án) hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với trường hợp đề nghị cấp giấy phép thầu lập dự án, lập quy hoạch xây dựng).

Nếu hồ sơ của tôi cần được bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà) có địa chỉ tại Việt Nam số điện thoại Fax E.mail

Khi được cấp giấy phép thầu, tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các qui định trong giấy phép và các qui định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

..., Ngày tháng năm

Kính đơn

(Ký tên)

Họ và tên người ký

Phụ lục số 5
(Trang bìa)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng)

BỘ XÂY DỰNG
(Hoặc **SỞ XÂY DỰNG**

GIẤY PHÉP THẦU

Số :
Ngày cấp :

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng)

BỘ XÂY DỰNG
(Hoặc Sở Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : / /QĐ-BXD
(hoặc số : / /QĐ-SXD)

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG
(Hoặc GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG.....)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Quy chế quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 03/2012/QĐ-TTg ngày 16/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép thầu và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam;

Xét đơn và hồ sơ của Công ty, là pháp nhân thuộc nước, về việc nhận thầu thuộc Dự án tại, và theo thông báo kết quả đấu thầu (hoặc được giao thầu) của chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là tại văn bản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Cho phép Công ty(sau đây gọi là Nhà thầu), pháp nhân thuộc nước, có địa chỉ đăng ký tại, được thực hiện thuộc Dự án tại

Điều 2.

1. Nhà thầu thực hiện nhiệm vụ thầutheo hợp đồng với chủ đầu tư (hoặc thầu chính); liên danh với nhà thầu Việt Nam (hoặc/và sử dụng thầu phụ Việt Nam) như đã được xác định trong hồ sơ đấu thầu (hoặc chào thầu) thông qua hợp đồng liên danh hoặc hợp đồng thầu phụ.

2. Nhà thầu thực hiện các nghĩa vụ như qui định tại Điều 7 của "Quy chế Quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam" được ban hành theo Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ và quy định tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 03/2012/QĐ-TTg ngày 16/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 87/2004/QĐ-TTg.

3. Nhà thầu phải lập báo cáo định kỳ 6 tháng một lần và khi hoàn thành hợp đồng, gửi về Bộ Xây dựng (hoặc Sở Xây dựng) về tình hình thực hiện hợp đồng đã ký kết theo mẫu tại Phụ lục số 9 của Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 3.

1. Giấy phép này đồng thời có giá trị để Nhà thầu liên hệ với các cơ quan Nhà nước Việt Nam có liên quan thực hiện nội dung các điều khoản nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Giấy phép này chỉ có giá trị cho việc nhận thầu thực hiện công việc nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4.

Giấy phép này lập thành (...) bản gốc; một bản cấp cho Nhà thầu, một bản giao cho chủ đầu tư, một bản lưu tại (Bộ Xây dựng nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hoặc Sở Xây dựng); đồng thời sao gửi Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Xây dựng (nếu giấy phép thầu do Sở Xây dựng cấp) và Ủy ban Nhân dân tỉnh hoặc thành phố (nơi có dự án).

BỘ TRƯỞNG
(Hoặc **GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG**)
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 6
(Trang bìa)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng)

SỞ XÂY DỰNG

GIẤY PHÉP THẦU

Số :
Ngày cấp :

quy định tại Điều 7 của "Quy chế Quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam" được ban hành theo Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ và quy định tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 03/2012/QĐ-TTg ngày 16/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 87/2004/QĐ-TTg.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị để thực hiện công việc tư vấn nêu tại Điều 1 và để liên hệ với các cơ quan có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng tại Việt Nam.

Điều 4. Giấy phép này được lập thành 02 bản; một bản cấp cho ông (bà), một bản lưu tại Sở Xây dựng; đồng thời sao gửi cho Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công thương, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố (nơi có dự án).

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG
(ký tên, đóng dấu)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng)

BỘ XÂY DỰNG
(Hoặc Sở Xây dựng.....)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : / /QĐ-BXD.ĐC
(hoặc số : / /QĐ SXD.ĐC)

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG
(Hoặc GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG.....)

Căn cứ Giấy phép thầu số .../20.../QĐ-BXD (hoặc số .../20.../QĐ-SXD) ngày .../.../.... của Bộ Xây dựng (hoặc Sở Xây dựng ...) cấp cho Công ty

Căn cứ pháp lý có liên quan

Căn cứ đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép thầu ngàycủa Công ty

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Điều chỉnh trong Giấy phép thầu số .../20.../QĐ-BXD do Bộ Xây dựng (Sở Xây dựng ...) cấp ngày .../.../.....”.

Các nội dung khác của Giấy phép thầu số .../20.../QĐ-BXD ngày .../.../.... không thay đổi.

Điều 2.

Văn bản này là một phần không tách rời của Giấy phép thầu số .../20.../QĐ-BXD ngày .../.../.....

Điều 3.

Văn bản này được lập và sao gửi như quy định tại Điều 4 của Giấy phép thầu số .../20.../QĐ-BXD ngày .../.../.....

BỘ TRƯỞNG
(Hoặc GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG)
Ký tên, đóng dấu

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI

(Định kỳ 6 tháng một lần và khi hoàn thành công trình)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng)

I- Tên Công ty:

Địa chỉ liên lạc tại Việt Nam:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Số tài khoản tại Việt Nam:

Tại Ngân hàng:

Số Giấy phép thầu:

ngày:

Cơ quan cấp giấy phép thầu:

Người đại diện có thẩm quyền tại Việt Nam:

Chức vụ:

II- Hợp đồng đã ký với chủ đầu tư:

1. Số hợp đồng:

ngày ký:

2. Nội dung chính công việc nhận thầu:

3. Giá trị hợp đồng:

Tổng số giá trị hợp đồng:

Trong đó: + Giá trị tư vấn (thiết kế, quản lý xây dựng, giám sát ...):

+ Giá trị cung cấp vật tư trang thiết bị:

+ Giá trị thầu xây dựng:

+ Giá trị thầu lắp đặt (M, E, A, V, C ...):

4. Thời hạn thực hiện hợp đồng: Từ: đến

5. Tình hình thực hiện đến thời điểm báo cáo : trình bày bằng lời và biểu đồ

III- Hợp đồng đã ký với các thầu phụ:

1. Hợp đồng thầu phụ thứ nhất: ký với công ty

1.1- Số hợp đồng:

ngày ký:

1.2- Nội dung chính công việc giao thầu phụ:

1.3- Giá trị hợp đồng:

2. Hợp đồng thầu phụ thứ: (tương tự như trên)

3. v.v

IV- Việc đăng ký chế độ kế toán, kiểm toán và việc nộp thuế:

1. Đã đăng ký chế độ kế toán tại cơ quan thuế:

2. Đăng ký kiểm toán tại công ty kiểm toán:

3. Đã thực hiện nộp thuế theo từng thời kỳ thanh toán : (có bản sao phiếu xác nhận nộp thuế của cơ quan thuế kèm theo)

V- Những vấn đề khác cần trình bày về thành tích hoặc ý kiến đề nghị giúp đỡ của Bộ Xây dựng/Sở Xây dựng.

....., ngày tháng năm

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)

Phụ lục số 10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng)

SỞ XÂY DỰNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SXD....

Thời gian báo cáo định kỳ

- 6 tháng đầu năm

(hoặc 6 tháng cuối năm)

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO**TÌNH HÌNH CẤP GIẤY PHÉP CHO NHÀ THẦU NƯỚC****NGOÀI, VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ THẦU****NƯỚC NGOÀI TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

TT	Tên Dự án và chủ đầu tư	Số hiệu GP cấp cho nhà thầu, ngày cấp	Tên nhà thầu nước ngoài, quốc tịch, địa chỉ, vốn pháp định, vai trò nhận thầu - công việc nhận thầu và giá trị hợp đồng	Tên nhà thầu Việt Nam liên danh nhận thầu, hoặc làm thầu phụ; và giá trị nhận thầu (nếu có)	Thời gian thực hiện thầu	- Tình hình thực hiện - Các nhận xét khi kiểm tra
1	2	3	4	5	6	7

Ký tên, đóng dấu

Phụ lục số 11

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng)

Công ty..... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO Văn phòng điều hành của nhà thầu nước ngoài

1. Tên nhà thầu:
2. Đại diện cho nhà thầu:
3. Pháp nhân nước:
4. Địa chỉ đăng ký của Công ty tại nước sở tại:
5. Đã được (Bộ Xây dựng hoặc Sở Xây dựng.....) cấp giấy phép thầu số:
6. Nhận thầu công việc: thuộc dự án
7. Chủ đầu tư:.....
8. Thầu chính là (nếu văn bản thông báo là nhà thầu phụ):
9. Tại:
10. Địa chỉ Văn phòng điều hành:.....
11. Người đại diện cho Văn phòng điều hành:
12. Số điện thoại của Văn phòng điều hành:
13. Số Fax:
14. Số tài khoản: tại:

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công thương;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND tỉnh (thành phố)
- Sở Xây dựng
- Lưu:

Đại diện Nhà thầu
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh đóng dấu)